

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 549/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp DT, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp TQ, xã APT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: anh **Phạm Tuấn C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp DT, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện công tác tại Trung tâm viễn thông huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Tuấn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung Phạm Anh T, sinh ngày 21/3/2011 và Phạm Nguyễn Thúy H, sinh ngày 05/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng, anh Phạm Tuấn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho

mỗi đứa con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15/02/2023 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng N nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003829 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long còn lại 150.000đ hoàn trả cho chị N.

Anh Phạm Tuấn C có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện TO;
  - UBND xã APT
- (GCNKH số 103/2010 quyền 01/2010 ngày 13/8/2010);
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Trần Hoàng Phú**